

Những nhận thức lý luận mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XII

Hoàng Chí Bảo *

Tóm tắt: Bài viết phân tích những nhận thức lý luận mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Theo tác giả, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam là Đại hội của Đổi mới - Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết và Phát triển. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (Báo cáo Chính trị) được kết cấu theo vấn đề với điểm nhấn là: tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Báo cáo Chính trị cân nhắc thận trọng, đảm bảo tính khách quan và quan điểm lịch sử cụ thể trong đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và thành tựu 30 năm đổi mới. Báo cáo Chính trị thể hiện sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trên các lĩnh vực trọng yếu.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Đại hội XII; văn kiện đại hội; lý luận; nhận thức mới.

1. Mở đầu

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (khai mạc tại Hà Nội ngày 21 tháng 1 năm 2016) là sự kiện chính trị *nổi bật và quan trọng nhất* trong đời sống chính trị ở nước ta. Đại hội thu hút sự quan tâm chú ý của toàn Đảng, toàn dân. Các Đảng Cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các Đảng cầm quyền và các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam cũng chú ý theo dõi sự kiện chính trị quan trọng này.

Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII khi công cuộc đổi mới ở nước ta tròn 30 năm (1986 - 2016). Từ khi đất nước bước vào tiến trình đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, mỗi nhiệm kỳ Đại hội Đảng là mỗi dấu mốc phát triển của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là Đại hội của Đổi mới - Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết và Phát triển.

Trước khi tổ chức Đại hội, Đảng ta đã chuẩn bị rất công phu về *văn kiện* và *nhân sự*, bảo đảm tốt nhất cho thành công của Đại hội. Để soạn thảo văn kiện trình Đại hội XII, theo chỉ đạo của Trung ương, chúng ta đã tiến hành tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 30 năm đổi mới, *đặc biệt là 10 năm gần đây* (2006 - 2016). Trên cơ sở báo cáo tổng kết của một số địa phương, các tỉnh ủy, thành ủy được phân công tham gia tổng kết từng lĩnh vực, Ban Chỉ đạo tổng kết Trung ương đã chỉ đạo Tổ Biên tập xây dựng “Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)”. Sau rất nhiều lần thảo luận, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cấp, các ngành, các chuyên gia, Báo cáo đã được

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Hội đồng lý luận Trung ương.

sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh, được Trung ương thông qua và cho phép công bố.

Dự thảo văn kiện đã được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến đóng góp của toàn Đảng, toàn dân, kể cả đồng bào ta đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Những ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện, *nhất là dự thảo Báo cáo chính trị* rất phong phú, đa dạng, thể hiện rõ nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ta. Kinh nghiệm của 30 năm đổi mới cho thấy, khi nào đạt được sự thống nhất, đồng thuận giữa ý Đảng với lòng Dân và trở thành phép Nước thì khi ấy những quyết sách quan trọng của lãnh đạo nhanh chóng trở thành hành động sáng tạo, tích cực và chủ động của nhân dân, bởi những quyết sách đó phản ánh đúng yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với ý nguyện của nhân dân, thuận theo ý dân, lòng dân, hợp với xu thế phát triển của thời đại, của thế giới đương đại. Ba mươi năm về trước, khi Đại hội VI khởi xướng đường lối đổi mới, Đảng ta đã làm được như vậy. Giờ đây, bước vào Đại hội XII, với tri thức và kinh nghiệm đã tích lũy được, với bản lĩnh của một Đảng cách mạng đã cầm quyền liên tục 70 năm, từ sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay, trong đó có 30 năm Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, nhất định Đảng ta phải đạt tới sự trưởng thành mới, vươn lên ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng sự tin cậy và kỳ vọng của nhân dân với *Đảng của mình*. Nhân dân quan tâm và góp ý rất nhiều cho dự thảo văn kiện Đại hội của Đảng, tự bản thân điều đó đã nói lên *niềm tin* của dân với Đảng mà cũng là *đòi hỏi lớn* của dân, *đòi hỏi bức xúc cất lên từ đời sống thực tiễn* đối với những quyết định trọng đại sắp tới của Đảng, liên quan trực tiếp tới cuộc sống thường nhật của dân, tới triển vọng phát

triển của đất nước, tới tương lai của dân tộc. Việc toàn Đảng, toàn dân quan tâm tới Đại hội Đảng và góp ý cho văn kiện Đảng là biểu hiện sinh động của dân chủ trong xã hội và dân chủ hóa trong đời sống chính trị mà không phải Đảng nào, nước nào cũng làm được. Nhờ có dân chủ mà tiếng nói của người dân trong hoạt động *tham chính* đã có tác động tích cực và trực tiếp vào hoạt động của *chính thể* và *chính giới*. Đây cũng là hiệu ứng hai chiều từ trên xuống và từ dưới lên, giữa Đảng với Dân, giữa Dân với Đảng. Chắt lọc những tinh chất từ vô vàn những góp ý, đề xuất của dân, làm cho nó “được lý luận hóa” để bổ sung vào văn kiện trình Đại hội XII thảo luận và quyết định, đó là cách làm tăng thêm *sinh khí thực tiễn* cho *thiết kế lý luận chính trị của Đảng*. Điều đó thêm một sự minh chứng rằng, Đảng ta nhất quán với mục đích vì dân, được dân trải nghiệm, đánh giá và thừa nhận là *Đảng của mình*. Đó chính là giá trị, là sức sống của Đảng.

Trên cơ sở phân tích và tổng hợp những ý kiến, đề xuất của Dân, tiếp thu những gì xác đáng, hợp lý nhất từ trí tuệ nhân dân, cũng là những mạch bảo của cuộc sống, những sáng suốt trực giác, trực cảm không theo khuôn mẫu sách vở, giáo lý, mà nhờ thế lại có thể “đụng chạm vào chân lý” gần nhất, Đảng ta đã bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn kiện, làm cho Văn kiện Đại hội XII kết tinh được trí tuệ của Đảng, của Nhân dân và của xã hội.

2. Những nhận thức lý luận mới trong Văn kiện Đại hội XII

Từ quan điểm thực tiễn và quan điểm nhân dân, từ yêu cầu đổi mới và phát triển, coi đó là những tham chiếu tất yếu, cần thiết, chúng ta có thể nhận thấy rằng, Văn kiện Đại hội XII thể hiện được những nhận thức lý luận mới của Đảng, đặt cơ sở đáng tin cậy cho những phát triển mới trong thực

tiền của đất nước. *Nhiều điểm mới* về nhận thức lý luận, về sự phát triển tư duy lý luận của Đảng thể hiện tập trung qua hai tài liệu quan trọng của Văn kiện Đại hội XII, đó là Báo cáo chính trị và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 2016 - 2022 (Báo cáo về kinh tế - xã hội), đặc biệt là Báo cáo chính trị.

2.1. Về kết cấu Báo cáo chính trị

Báo cáo chính trị được kết cấu theo vấn đề với điểm nhấn quan trọng về xây dựng Đảng. Báo cáo chính trị được xây dựng không giống như kết cấu truyền thống ở các đại hội trước. Báo cáo trình bày một hệ thống 15 vấn đề lớn; bao quát những đánh giá kết quả và thành tựu đạt được trong việc thực hiện nghị quyết đại hội XI; làm rõ những hạn chế, khiếm khuyết; phân tích nguyên nhân, nhấn mạnh vào nguyên nhân *chủ quan*; từ đó xác định tình hình, nhiệm vụ mới, định hướng mục tiêu và các giải pháp. Căn cứ cho những đề xuất đó, Báo cáo chính trị đưa ra những nhận định có tính dự báo, từ tình hình trong nước, trong Đảng đến những tác động của bối cảnh và xu hướng quốc tế, thế giới đối với Việt Nam.

Trong 15 vấn đề lớn đặt ra, Báo cáo chính trị không chỉ cung cấp một cái nhìn *toàn cảnh* các lĩnh vực của đời sống xã hội mà hoạt động lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước phải giải quyết với sự cộng đồng trách nhiệm của hệ thống chính trị và của xã hội, của toàn dân, mà còn đi sâu vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, những trù tính ở tầm chiến lược nhằm thúc đẩy đồng bộ đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, nhất là hệ thống chính trị với vai trò hạt nhân là Đảng lãnh đạo, cầm quyền.

Vấn đề thứ 15 trong Báo cáo chính trị chiếm một vị trí đặc biệt và cũng đặc biệt gây được ấn tượng cho mỗi chúng ta khi

tiếp xúc với văn kiện. Đó là: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Điều kiện tiên quyết đảm bảo cho *mục tiêu chính trị đó*, như Đảng ta xác định là: *Đảng phải thực sự trong sạch, vững mạnh*. Đây là vấn đề mấu chốt và cũng bức xúc hiện nay.

Như vậy, đổi mới hướng tiếp cận và phương pháp thể hiện nội dung Báo cáo chính trị, coi nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một điểm nhấn quan trọng của toàn bộ văn kiện - đó là *một nét mới* không chỉ là hình thức trình bày mà còn biểu đạt tư tưởng lý luận thuộc về quan điểm, chủ trương, đường lối và quyết sách của Đảng trước yêu cầu của thời cuộc đặt ra.

2.2. Về chủ đề của Đại hội XII

Toàn văn chủ đề Đại hội XII, được Trung ương khóa XI xác định như sau: *"Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"* [2, tr.9, 55].

Chủ đề Đại hội rất quan trọng; đó là định hướng chính trị tổng quát chỉ đạo Đại hội Đảng, hướng sự quan tâm của toàn thể Đại hội với 1.510 đại biểu ưu tú đại diện cho đội ngũ 4,5 triệu đảng viên của Đảng được bầu lên từ tất cả các địa phương trong cả nước, từ tất cả các tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương... vào những nội dung chính yếu nhất để thảo luận và ra quyết định.

Ai nấy đều biết, đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng; kết tinh trí tuệ của Đảng; có trách nhiệm và thẩm quyền quyết định những vấn đề về đường lối, chủ trương và thông qua Nghị quyết của Đảng ở tầm chiến lược, có

quan hệ trực tiếp tới sự phát triển của đất nước và dân tộc, tới cuộc sống của nhân dân, tới quan hệ quốc tế của Việt Nam, biểu hiện thành đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách ngoại giao của Nhà nước.

Chủ đề Đại hội là sự cô đúc những nội dung căn bản, quan trọng nhất, thể hiện nhận thức lý luận và nỗ lực hành động của toàn Đảng để giải quyết những nhiệm vụ đặt ra trong cả nhiệm kỳ Đại hội, với quyết tâm chính trị và trách nhiệm chính trị của toàn Đảng đối với sự phát triển của đất nước, đáp ứng những đòi hỏi và sự tin cậy của nhân dân và dân tộc đối với *Đảng của mình*. Tóm lại, chủ đề Đại hội có giá trị và ý nghĩa của một *Thông điệp phát triển* mà Đảng lãnh đạo, cầm quyền gửi tới toàn Đảng toàn dân, một *tuyên bố chính trị* của Đảng về những vấn đề đối nội và đối ngoại mà Đảng có trọng trách lãnh đạo thực hiện đối với đồng bào trong nước và với các bạn bè, đối tác trên thế giới.

Từ quan niệm như vậy, có thể nhận thấy *những điểm mới nổi bật* qua tinh thần và lời văn của chủ đề Đại hội. Đó là:

- Đặt lên hàng đầu yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Có trong sạch thì Đảng mới vững mạnh. Đảng có trong sạch, vững mạnh mới nâng cao được năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng. Trong tình hình hiện nay của Đảng và trước yêu cầu phát triển, nhất là hướng tới phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước, để làm cho Đảng trong sạch vững mạnh, phải đặc biệt chú trọng đẩy mạnh thực hiện *xây dựng Đảng về đạo đức, về văn hóa*, gắn kết hữu cơ và đồng bộ với xây dựng Đảng về chính trị - tư tưởng và tổ chức như chúng ta vẫn thường nói trước đây.

Vì sao trước đây, Đảng đã xác định xây dựng Đảng là then chốt, nay còn nhấn mạnh “là nhiệm vụ hàng đầu”? Có thể lý giải rằng, cách đặt vấn đề đó của Đảng xuất phát

từ thực trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với tính phổ biến, mức độ nghiêm trọng, làm suy giảm niềm tin của nhân dân, của đảng viên với Đảng, từ yêu cầu bảo vệ Đảng trước nguy cơ diễn biến hòa bình, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Điều sâu xa của bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ chính là để *bảo vệ Dân*. Những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị quốc tế, khu vực và thế giới cùng những tác động mặt trái của kinh tế thị trường (KTTT), của những tiêu cực và hệ lụy xã hội thâm nhập vào đời sống của Đảng, của xã hội có thể làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), làm biến dạng phát triển thành phản phát triển, nếu Đảng không trong sạch vững mạnh, không thực thi tốt vai trò lãnh đạo, cầm quyền của mình.

Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh phải được đặt lên hàng đầu bởi thực tế và kinh nghiệm đã cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Muốn đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn đó, Đảng tất yếu phải trong sạch, vững mạnh, nhất là trong tình hình, hoàn cảnh diễn biến phức tạp, trong những thời điểm bước ngoặt của những thử thách hoặc trước những yêu cầu mới đặt ra của phát triển đòi hỏi *Đảng phải ngang tầm nhiệm vụ*.

- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ XHCN được nhấn mạnh trong chủ đề Đại hội bởi đây là nhân tố động lực của phát triển. Sức mạnh toàn dân tộc là một sức mạnh *tổng hợp*, trong đó có sức mạnh đại đoàn kết, đó là sức mạnh toàn diện tạo ra nội lực và nội sinh của phát triển, là các nguồn lực vật chất và tinh thần, kinh tế và chính trị, sức mạnh của xây dựng đi liền với sức mạnh phòng thủ, bảo vệ, chống trả mọi kẻ thù có dã tâm xâm lược độc lập chủ

quyền và phá hoại công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Xây dựng nền dân chủ XHCN để phát huy dân chủ và quyền làm chủ thực chất của nhân dân, đó là sức mạnh của động lực mà cũng là bản chất, mục tiêu của chế độ.

- Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. Nội dung này trong chủ đề Đại hội có tác dụng nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân đồng thời cũng nói lên quan điểm, thái độ của Đảng, đặt lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc lên trên hết, coi phát triển đất nước là lợi ích cốt lõi của quốc gia, khẳng định môi trường hòa bình, ổn định là điều kiện và phương thức của phát triển, của đổi mới. Trong động thái diễn biến phức tạp về tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, nội dung này lần đầu tiên được nêu ra trong chủ đề Đại hội là tỏ rõ thái độ, chính kiến rõ ràng, minh bạch của Đảng và Nhà nước ta, đó cũng là ý chí của dân tộc, nguyện vọng thiết tha của toàn dân mà Đảng là người thể hiện.

- Cuối cùng, chủ đề Đại hội nhấn mạnh một định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội là “phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Có thể thấy *nét mới* ở đây, so với chủ đề Đại hội XI là sự điều chỉnh cách nhìn, cách đánh giá về phát triển ở nước ta trong bước chuyển từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp. Khắc phục hạn chế ở Đại hội XI, chưa đánh giá đúng tình hình, chưa lường hết những khó khăn, khiếm khuyết trong những dự báo và tính toán nên ở Đại hội XII, Đảng không đề cập tới năm 2020 là cái đích trở thành nước công nghiệp như Đại hội XI đã khẳng định. Nhìn thẳng vào sự thật, mục tiêu tới 2020 thành nước công nghiệp là *không thể thực hiện được*. Thay cho cách nhìn giản đơn, có phần chủ quan, duy ý chí là một cái nhìn khác: thận trọng và thiết thực hơn, đưa ra

một tiêu chí định tính hơn là định lượng, nỗ lực của chúng ta là *phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Khái niệm thời gian nêu ở đây là linh hoạt, mềm dẻo, không khẳng định cứng nhắc, không định lượng mốc mục tiêu, đó là một cái nhìn uyển chuyển hơn, “lùi để tiến” một cách vững chắc, thực chất. Trong sửa sai khuyết điểm cũng thấy lộ ra ưu điểm vận dụng quan điểm thực tiễn để điều chỉnh cho đúng đắn hơn mục tiêu phấn đấu của Đảng và nhân dân ta. Đó là những điểm mới, nét mới thể hiện qua chủ đề Đại hội XII.

2.3. Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và thành tựu 30 năm đổi mới

Trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng ta cần nhắc thận trọng, đảm bảo tính khách quan và quan điểm lịch sử cụ thể trong đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và thành tựu 30 năm đổi mới:

- Trên cơ sở nhận thức đúng bối cảnh, tình hình của 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, tận dụng được thời cơ phát triển đồng thời chủ động vượt qua những thách thức trên con đường phát triển, Đảng ta đã đánh giá *kết quả* 5 năm một cách trung thực và phù hợp với thực tiễn. “Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được *những thành quả quan trọng*”.

Về nguyên nhân, trên tinh thần tự phê phán, Báo cáo chính trị nhấn mạnh nguyên nhân chủ quan thuộc về lãnh đạo, quản lý với những yếu kém trong tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết.

“*Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan... Song trực tiếp và quyết định nhất là nguyên nhân chủ quan*” [1, tr.62]. Đó là: chưa đánh giá và dự báo đầy đủ về những hạn chế và yếu kém vốn có của nền kinh tế; đề ra một số chỉ tiêu

và nhiệm vụ khá cao, không thực hiện được. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa giải đáp kịp thời một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới. Nhiều hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên chậm được khắc phục... Năng lực dự báo còn hạn chế, cho nên một số chủ trương, chính sách, giải pháp đề ra chưa phù hợp [2, tr.62 - 63] .

- Đánh giá về 30 năm đổi mới (1986 - 2016), Báo cáo chính trị khẳng định, đây là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của nước ta, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Tầm vóc và ý nghĩa cách mạng của đổi mới là ở chỗ, đổi mới là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thành tựu của 30 năm đổi mới là to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Mặc dù vậy, Đảng ta cũng nhận thấy, nhất là từ tình hình thực tế của 10 năm trở lại đây, nảy sinh nhiều vấn đề lớn, phức tạp, *nhiều hạn chế, yếu kém* cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững [2, tr.65].

- Nhìn lại 30 năm đổi mới, Đảng ta đã nhấn mạnh vào những hạn chế, khuyết điểm mà có thể tóm tắt những hạn chế, khuyết điểm nổi bật là: tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn *bất cập*; kinh tế phát triển *chưa bền vững*, 10 năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thấp; phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội;

còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội; trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới; đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế [2, tr.67].

Từ những hạn chế, yếu kém đó, Đảng ta cũng thẳng thắn chỉ rõ, việc tạo nền tảng để nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại *đã không đạt được mục tiêu đề ra* [2, tr.68].

Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta trong Báo cáo chính trị trình Đại hội XII đã nhấn mạnh rằng: “Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông mạng internet để chống phá ta và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút” [2, tr.68].

Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh nguy cơ này vì trên thực tế, cuộc đấu tranh tư tưởng đang diễn ra phức tạp và gay gắt, nếu không đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đã nêu lên thì những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” sẽ làm xói mòn bản chất của Đảng, làm cho Đảng tiếp tục suy yếu, mất sức chiến đấu, đe dọa trực tiếp tới sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Lẽ dĩ nhiên, những khó khăn và thách thức đối với Đảng và nhân dân ta không chỉ có thế, nó còn là nguy cơ chệch khỏi định hướng XHCN, nền kinh tế lạc hậu và tụt hậu ngày càng xa hơn trong xu thế phát triển của kinh tế thế giới, quan liêu tham

những là quốc nạn, vắn nạn kéo dài chưa được xử lý, giải quyết tốt. Những dự báo, cảnh báo đó đã có từ hơn 20 năm trước tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự, là những lực cản nặng nề đối với phát triển của nước ta. Thực tế đó, đòi hỏi Đảng ta tại Đại hội XII này phải tìm đúng những đột phá, đồng thời có những giải pháp mạnh, những chính sách hữu hiệu vừa vượt qua *lực cản*, vừa tạo ra *lực đẩy* (động lực) đưa đất nước phát triển lành mạnh, nhanh và bền vững.

- Trong số những *kinh nghiệm* của 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và những *bài học* của 30 năm đổi mới, đáng lưu ý là ở chỗ: “phải hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”, “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, “gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa, con người nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên” [2, tr.63 - 64]. Đây là *một điểm mới* được nhấn mạnh trong văn kiện Đại hội XII.

Ngoài ra, trong những *kinh nghiệm* của 5 năm qua, Đảng ta còn nhấn mạnh, “kiên trì thực hiện các mục tiêu lâu dài, các nhiệm vụ cơ bản, đồng thời tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tạo đột phá để giữ vững và đẩy mạnh nhịp độ phát triển” [2, tr.64], “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất” [2, tr.65]. Đây cũng là một điểm mới về nhận thức lý luận của Đảng được rút ra từ thực tiễn, gắn chặt ý thức dân tộc, chủ quyền quốc gia - dân tộc với việc đề cao và

quyết tâm bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Vào lúc này, việc tăng cường *thực lực* và *thực cường* dân tộc, chú trọng xây dựng và phát triển tiềm lực quốc gia - dân tộc trở thành mối quan tâm thường trực của hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Ý nghĩa sâu xa của vấn đề này là ở chỗ, phát huy được sức mạnh toàn dân tộc, củng cố được mối liên hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân - đó là nền tảng xã hội vững chắc nhất để tạo nên sức mạnh của Đảng.

Trong 5 bài học của 30 năm đổi mới, nổi bật vấn đề kiên định mục tiêu độc lập dân tộc (ĐLDT) và CNXH, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *phát huy truyền thống dân tộc*, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng *kinh nghiệm quốc tế phù hợp* với Việt Nam. Đó là bài học tổng quát về con đường phát triển với sự nhất quán về quan điểm, về nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh bài học đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây chính là bản chất, mục đích và động lực của đổi mới.

Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp, tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn và bám sát thực tiễn... Đây là sự kết hợp giữa quan điểm khoa học với phương pháp sáng tạo, gắn chặt lý luận với thực tiễn, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn của chân lý. Quan điểm thực tiễn, quan điểm phát triển là những quan điểm cơ bản chỉ dẫn công cuộc đổi mới của nước ta. Có một bài học được luôn luôn nhấn mạnh, xuyên suốt trong văn kiện Đảng là “*lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất*”, “kiên định độc lập tự chủ đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ

vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN”. Đây là những mối quan hệ *có tính quy luật* trong đổi mới cần được nhận thức đúng và xử lý thành công. Bài học thứ 5 trong số các bài học là *vấn đề Đảng*, Đảng “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân” [2, tr.70]. Có thể nhận thấy mối liên hệ mật thiết giữa 5 kinh nghiệm của nhiệm kỳ khóa XI với 5 bài học của 30 năm đổi mới. Sự phát triển nhất quán về nhận thức lý luận của Đảng từ tổng kết thực tiễn đã rút ra kinh nghiệm và bài học nổi bật ở mấy điểm sau đây: + Đổi mới phải dựa vào sức mạnh sáng tạo của nhân dân và vì dân bởi dân là gốc của nước, là người chủ đích thực của xã hội. + Đổi mới để phát triển và hướng tới phát triển bền vững nên phải *tôn trọng quy luật* và có *cách làm* (phương pháp) sáng tạo có bước đi thích hợp. + Đổi mới phải có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng. Muốn vậy, Đảng phải trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ và tăng cường đồng thuận xã hội.

2.4. Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng trên các lĩnh vực trọng yếu

- Trên lĩnh vực kinh tế: Nhận thức lý luận mới của Đảng trên lĩnh vực kinh tế được thể hiện ở những quan niệm mới về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là hoàn thiện thể chế, phát triển KTTT định hướng XHCN.

+ Yêu cầu đặt ra của đổi mới mô hình tăng trưởng là tiếp tục chuyển từ tăng

trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu, kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu nhằm vào chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của quốc gia, nâng cao năng suất lao động xã hội.

+ Muốn vậy, phải tận dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh. Định hướng của chất lượng tăng trưởng nhờ đổi mới mô hình tăng trưởng phải giải quyết hài hòa giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thân thiện với môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong quan niệm vừa nêu trên ta thấy rõ 3 *chiều cạnh của phát triển bền vững* mà chúng ta phải đáp ứng, đó là kinh tế, xã hội và môi trường. Đây là vấn đề mà quốc tế và thế giới đã trải nghiệm và tổng kết. Với Việt Nam, muốn phát triển bền vững thông qua đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế còn phải có sự tác động *không thể thiếu* của *chính trị*, nhất là hệ thống thể chế quản lý và của *văn hóa* với cốt lõi là con người, là nhân lực chất lượng cao, là những điều kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững con người, trong đó phải gắn chặt *an sinh* và *an ninh* cho con người.

+ Trên quan điểm phát triển xã hội, Đảng ta nêu rõ, phải phát huy vai trò quyết định của nội lực, đồng thời thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Tận dụng sức mạnh của khoa học - công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và *đổi mới sáng tạo* để nâng cao năng suất lao động, áp dụng phương thức quản lý, quản trị hiện đại, phát huy tiềm năng con người, *khuyến khích tinh thần sản xuất kinh doanh của mọi người* để khai thác triệt để lợi thế cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng, tăng nhanh giá trị quốc gia; tham gia có

hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Như vậy, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với phát triển xã hội và vì chất lượng phát triển con người cũng như chất lượng cuộc sống của con người (cá nhân và cộng đồng).

Trong quan niệm về đổi mới mô hình tăng trưởng nêu trên, ta thấy Đảng ta đã nhận thức rõ, *chất lượng nhân văn trong phát triển kinh tế, mục tiêu xã hội của phát triển kinh tế*, phát triển kinh tế không có mục đích tự thân, không tự lấy mình làm cứu cánh mà hướng tới hiệu ứng xã hội của kinh tế, phải từ chỗ đứng của đất nước, dân tộc, xã hội để đánh giá tác dụng, hiệu quả của các chính sách đổi mới kinh tế.

+ Ngay từ khi khởi xướng đường lối đổi mới, Đảng ta đã nhấn mạnh, đổi mới kinh tế, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế để chuyển sang nền kinh tế hàng hóa, áp dụng cơ chế thị trường và giờ đây là *phát triển mạnh mẽ nền KTTT* là để *giải phóng LLSX* vẫn đang còn lạc hậu, chậm phát triển, lại bị kìm hãm do mô hình kinh tế, chính sách và cơ chế quản lý không phù hợp. Cách đặt vấn đề đúng đắn đó, qua thực tiễn đổi mới, nhất là khi nước ta hội nhập kinh tế quốc tế rồi mở rộng hội nhập quốc tế sang các lĩnh vực khác đã trở nên rõ ràng và sâu sắc hơn. Báo cáo chính trị trình Đại hội XII đã xác định vấn đề cơ cấu lại đồng bộ, tổng thể nền kinh tế, các ngành, các lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng. Đó là cơ cấu lại đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại; giải quyết nợ xấu, đảm bảo nợ công ở ngưỡng an toàn; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Đặc biệt là, chú trọng cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn liền với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Để vượt qua các

điểm nghẽn của phát triển, như Đảng đã nêu ra trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tới 2020, phải tiếp tục thực hiện *ba đột phá chiến lược*, nhất là đột phá về thể chế KTTT định hướng XHCN, nhằm giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Trong khi nước ta vẫn còn là một nước nông nghiệp, nhiều địa bàn nông thôn rộng lớn vẫn là kinh tế nông nghiệp *thuần nông*, việc đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giải quyết đồng bộ vấn đề “Tam nông”, coi nông nghiệp là một ngành kinh tế cơ bản cần phải được công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới như một cộng đồng kinh tế - xã hội phát triển theo hướng công nghiệp và lực lượng nông dân đông đảo phải là chủ thể phát triển ở nông thôn là hoàn toàn đúng đắn. Đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân cũng là đầu tư chiến lược, thực hiện chủ trương *phát triển vùng, liên kết vùng*, thu hẹp sự chênh lệch về khoảng cách, về mức độ và chất lượng phát triển, đảm bảo công bằng xã hội cho nông dân trong thụ hưởng lợi ích do phát triển đem lại.

+ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đây là một trong tám phương hướng về xây dựng CNXH ở Việt Nam, là vấn đề có tính quy luật của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam - con đường bỏ qua chế độ TBCN, từng bước quá độ tới CNXH.

Từ Đại hội VIII (1996), Đảng ta đã nêu rõ, sau khi giải quyết thành công cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội từ giữa thập kỷ 80 thế kỷ XX, nước ta đã có những tiền đề để bước vào thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo chiến lược công nghiệp hóa rút ngắn, hướng về xuất khẩu, tận dụng những thành

tự tiến bộ khoa học - kỹ thuật của thế giới, nhập khẩu và ứng dụng công nghệ tiên tiến để đi nhanh tới hiện đại.

Từ Đại hội IX đến Đại hội XI, Đảng ta đã ra sức tìm tòi, hình thành tư duy lý luận mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa khác về căn bản so với tư duy công nghiệp hóa những năm 60 của thế kỷ trước. Đó là: công nghiệp hóa là phương thức và điều kiện để hiện đại hóa đất nước; quan niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình, một phức hợp giữa *quá trình kinh tế - kỹ thuật* kết hợp với *quá trình kinh tế - xã hội*, đồng thời, công nghiệp hóa, hiện đại hóa như một *quá trình kinh tế - văn hóa*. Đảng ta còn nhấn mạnh, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa *gắn với phát triển kinh tế tri thức*. Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và chú trọng bảo vệ môi trường, cũng như thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn và nông dân.

Đến Đại hội XII, qua Báo cáo chính trị, nhận thức lý luận của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa *có những phát triển mới đáng chú ý*.

Thứ nhất, xác định hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chú trọng vào 3 nhóm tiêu chí chủ yếu: *nhóm tiêu chí phản ánh trình độ phát triển của nền kinh tế* (như GDP bình quân đầu người, tỷ trọng giá trị gia tăng công nghiệp chế tạo, tỷ trọng nông nghiệp, tỷ lệ đô thị hóa...); *nhóm tiêu chí xác định trình độ phát triển về mặt xã hội* (như chỉ số phát triển con người, tuổi thọ bình quân, chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, tỷ lệ lao động qua đào tạo...); *nhóm tiêu chí phản ánh trình độ phát triển về môi trường* (như tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, độ che phủ rừng, tỷ lệ giảm mức phát thải nhà kính...).

Thứ hai, công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tới ở nước ta phải chú trọng động lực chủ yếu của nó là khoa học

- công nghệ, trí thức và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, xác định các giai đoạn, bước đi của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta: tạo tiền đề, điều kiện; đẩy mạnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Trong tư duy lý luận về phát triển công nghiệp, Đảng ta đã đề cập tới *phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp năng lượng... từng bước phát triển công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường và công nghiệp văn hóa*.

Trong Báo cáo chính trị còn đề cập tới phát triển kinh tế vùng, liên vùng, thực hiện quy hoạch vùng, chính sách vùng, xây dựng một số đặc khu kinh tế, *khắc phục tình trạng nền kinh tế bị chia cắt bởi địa giới hành chính*. Đây là những vấn đề rất mới trong lý luận quản lý kinh tế - xã hội và cũng là những bức xúc trong thực tiễn phát triển cần giải quyết ở nước ta.

+ Một trong những điểm mới quan trọng và nổi bật trong sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về kinh tế là quan niệm rõ ràng, đầy đủ hơn trước rất nhiều về *KTTT định hướng XHCN và hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp*.

Văn kiện Đại hội XII nêu rõ: “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”” [2, tr.25].

+ Quan điểm của Đảng về *kinh tế tư nhân* được xác định trong Văn kiện lần này

cũng là một quan điểm đổi mới, khẳng định kinh tế tư nhân là *một động lực quan trọng* của nền kinh tế; khẳng định *thị trường đóng vai trò chủ yếu* trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất, *thể chế hóa quyền tài sản*, bao gồm quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ sử dụng tài sản của nhà nước, tổ chức và cá nhân theo Hiến pháp 2013; quyền bình đẳng trong việc tiếp cận tài sản công của mọi chủ thể trong nền kinh tế... Hoàn thiện thể chế bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản; hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò của người tiêu dùng, các hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong nền kinh tế. Để thực hiện được trong thực tiễn phát triển kinh tế những quan điểm mới, sáng tạo đó, phải nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước, năng lực và hiệu quả tham mưu về kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành cùng với chất lượng đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực kinh tế - xã hội [2, tr.25 - 26].

- *Trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ*

+ Đây là một hệ vấn đề rộng lớn, tác động trực tiếp tới sự phát triển của con người, từ cá nhân tới cộng đồng, cần có tư duy mới; chính sách mới, cơ chế tạo động lực và phát triển chất lượng cuộc sống, chất lượng các dịch vụ xã hội, *nhất là dịch vụ công*.

+ Đề cập tới giáo dục, đào tạo theo yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện, Báo cáo chính trị nhấn mạnh tư tưởng cốt lõi, coi *"Giáo dục là quốc sách hàng đầu"* [2, tr.26], xác định mục đích phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo ra quá

trình chuyển đổi giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học... Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc có hiệu quả. Đây là *những nhận thức mới, chú trọng tới vấn đề hoàn thiện nhân cách, nhân văn hóa, dân chủ hóa giáo dục*. Những quan điểm cơ bản và mới nêu trên gợi mở những định hướng tư tưởng lớn để tiến tới *xây dựng và thực hiện một triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại trong đổi mới và hội nhập quốc tế*. Nó đồng thời đặt cơ sở đổi mới quản lý giáo dục, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng hệ thống giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập theo quy luật giáo dục liên tục, giáo dục suốt đời, chuyển hóa từ giáo dục sang tự giáo dục, đào tạo thành tự đào tạo.

+ Đặt vấn đề của Đảng về trọng trách giáo dục, đào tạo là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cần thiết phải xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước.

+ Khoa học, công nghệ cũng được xác định là quốc sách hàng đầu [2, tr.27], do đó trong nhiều quan niệm về quản lý phát triển khoa học - công nghệ, Đảng ta nhấn mạnh vào những điểm then chốt. Đó là, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học - công nghệ *công lập*. Liên kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp... Những nỗ lực *mang tính cách mạng* về đổi mới quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ, trong đó có quản lý tài chính đối với hoạt động khoa học - công nghệ là nhằm làm cho khoa học - công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, *phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ quốc*

gia. Đây là vấn đề rất quan trọng không chỉ tạo ra năng lực quốc gia, thực lực quốc gia trong hội nhập mà còn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập, trong xu thế tiến tới kinh tế tri thức.

- *Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội*

+ Đổi mới để phát triển càng đi vào chiều sâu, nhất là khi kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ và mở rộng hội nhập quốc tế ta càng thấy nổi lên *vai trò của văn hóa* và tầm quan trọng chiến lược của việc *phát huy nhân tố con người*. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã xác định, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với 4 đặc trưng cơ bản: Dân tộc - Nhân văn - Dân chủ và Khoa học. Xây dựng văn hóa để xây dựng con người, phát triển và hoàn thiện nhân cách, đó là điều cốt yếu nhất của văn hóa. Xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam phù hợp với những đặc trưng của văn hóa. *Giá trị con người là giá trị văn hóa cao quý nhất, giá trị của mọi giá trị*. Vốn người, vốn nhân lực, tài nguyên con người là phần quan trọng và quyết định nhất của vốn xã hội. Chiến lược con người, chiến lược phát triển nhân lực chất lượng cao, do đó là chiến lược của mọi chiến lược đáp ứng yêu cầu của phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước.

+ Trong Báo cáo chính trị Đại hội XII, vấn đề văn hóa và con người có những điểm nhấn quan trọng ở tầm phương hướng và quan điểm. Đó là, phải “xây dựng văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội” [2, tr.29], làm cho giá trị văn hóa trở thành “sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển bền vững” [2, tr.29].

+ Nói về đạo đức và nhân cách con người Việt Nam, Báo cáo chính trị đã nhấn mạnh: “xây dựng con người Việt Nam đẹp về nhân cách, đạo đức, tâm hồn; cao về trí tuệ, năng lực, kỹ năng sáng tạo; khỏe về thể

chất; nâng cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật; phát huy tốt vai trò chủ thể sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc” [2, tr.29].

Định hướng trên đây của Đảng là cơ sở để triển khai hàng loạt các hoạt động nghiên cứu lý luận về văn hóa và con người Việt Nam, giáo dục giá trị, thực hành lối sống, làm cho văn hóa và con người Việt Nam phát triển tích cực, lành mạnh theo hệ chuẩn mực Chân - Thiện - Mỹ.

+ Cùng với xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, phải xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Đặc biệt là, văn hóa không chỉ là một trong những lĩnh vực hoạt động của đời sống, một nhân tố của phát triển mà còn thâm nhập vào mọi lĩnh vực, do đó *phải xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, nhất là chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước và đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch*.

+ Phát triển sự nghiệp văn học nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi sáng tạo của văn nghệ sĩ, phát triển *công nghiệp văn hóa* đi đôi với xây dựng, hoàn thiện *thị trường văn hóa*, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là những nhận thức lý luận mới của Đảng về văn hóa. Để chuyển những nhận thức mới đó thành hành động, Đảng xác định phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa, theo hướng vừa bảo đảm để văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ cá nhân trong sáng tạo trên cơ sở phát huy trách

nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân với mục đích đúng đắn; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo. Về mặt quản lý nhà nước, trước hết phải đẩy nhanh việc thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa, phải hoàn thiện các thiết chế văn hóa và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách văn hóa, và quyền tác giả và các quyền liên quan, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn Việt Nam. Như thế, lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về văn hóa sẽ đáp ứng các yêu cầu *khoa học hóa, dân chủ hóa, nhân văn hóa* vốn là những yêu cầu thiết yếu để phát triển văn hóa và con người.

Những yêu cầu đó còn được thể hiện khá cụ thể, thiết thực trong Văn kiện trên lĩnh vực *quản lý xã hội* với các chính sách và giải pháp về *việc làm, về y tế*, chăm sóc sức khỏe cho con người, *các chính sách an sinh và phúc lợi*, đẩy mạnh các dịch vụ công vì *con người* cũng như quan tâm giải quyết các vấn đề bảo vệ *môi trường*, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Toàn bộ các vấn đề xã hội đều xuất phát từ yêu cầu cuộc sống của con người, đều quy tụ vào mức độ quan tâm tới con người, chất lượng cuộc sống và an toàn cho cuộc sống của con người.

2.5. Đổi mới chính trị, hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế

Đổi mới như một quá trình lâu dài để phát triển theo đúng định hướng XHCN đòi hỏi phải bảo đảm *tính đồng bộ* giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, trong đó có hệ thống chính trị. Đây vừa là *yêu cầu* đặt ra đối với sự lãnh đạo công cuộc đổi mới của Đảng vừa là một trong những *mối quan hệ lớn* có tính quy luật của đổi mới và phát triển ở nước ta. Thành tựu của đổi mới kinh tế và sự phát triển KTTT, hội nhập quốc tế về kinh tế đòi hỏi Đảng ta trong nhiệm kỳ

khóa XII *phải đặc biệt chú trọng vào đổi mới chính trị*, nhất là đặt công tác *chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng* vào vị trí then chốt, là nhiệm vụ hàng đầu. Tinh thần ấy đã được thể hiện rõ trong Văn kiện. Có thể thấy rõ những nhận thức lý luận mới của Đảng ở vấn đề rất hệ trọng này như sau:

- Trước hết, là vấn đề *dân chủ* gắn với xây dựng và hoàn thiện *Nhà nước pháp quyền*. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, có một mối quan hệ hữu cơ giữa dân chủ trong Đảng và dân chủ trong xã hội. Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là *hạt nhân* để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội.

- Nói tới nhà nước pháp quyền là nói tới vai trò, tác dụng, sức mạnh hiệu lực của pháp luật. Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội vừa là công cụ để nhân dân kiểm tra, giám sát quyền lực Nhà nước. Gắn chặt pháp luật với đạo đức. Quản lý đất nước theo pháp luật đồng thời coi trọng xây dựng *nền tảng đạo đức xã hội*.

Quan niệm đó của Đảng là sự vận dụng tư tưởng pháp quyền - nhân nghĩa, pháp quyền - nhân văn của Hồ Chí Minh.

Đảng xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực hiện quyền lực nhà nước, nhất là *cơ chế kiểm soát quyền lực, cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền*. Tăng cường hơn nữa sự gắn kết giữa giám sát của Quốc hội với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân.

- Muốn thực hiện được điều đó, ngoài việc hoàn thiện tổ chức, bộ máy nhà nước, hoàn thiện cơ cấu tổ chức chính phủ phải đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước với yêu cầu một nền hành chính dân chủ - hiện đại - chuyên nghiệp, năng động, hiệu quả với

thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh...

- Trong quản lý nhà nước, tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh việc thực hiện sao cho có hiệu quả vấn đề *quản lý đô thị, quản lý nông thôn*, chú trọng tính riêng, đặc thù của các loại hình, các cấp độ, trong mô hình và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp, đạo đức, kỷ luật công chức và công vụ. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Muốn đẩy mạnh thực hành dân chủ, cải cách bộ máy, nâng cao chất lượng công chức, công vụ cần phải chú trọng đáp ứng các điều kiện, ví dụ: thể chế luật pháp, quy định chế tài, đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ công chức các cấp.

- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là vấn đề quan trọng và quyết định nhất đối với thành công của đổi mới, *nhất là đổi mới chính trị và hệ thống chính trị ở nước ta*.

Trong hệ thống 15 vấn đề lớn, vấn đề thứ XV là “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”. Quan điểm của Đảng về vấn đề đó thể hiện tập trung những nhận thức lý luận mới về *Đảng cầm quyền*. Đáng lưu ý là, Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI về những vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay, vẫn được nhấn mạnh, có sự nhất quán về quan điểm và chương trình hành động.

Đánh giá những chuyển biến tích cực và những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng qua 5 năm của nhiệm kỳ

khóa XI, nhất là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, Báo cáo chính trị đưa ra *những nhận định quan trọng* theo phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật”: *Một*, nhờ những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng nên “Đảng ta giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [2, tr.191]. *Hai*, tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng trong 5 năm qua còn nhiều hạn chế, khuyết điểm mà nổi bật là: việc đổi mới *công tác cán bộ* chưa có đột phá lớn; *đánh giá cán bộ* vốn là *khâu yếu nhất* qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục”. *Ba*, “Những hạn chế, khuyết điểm trên đây làm cho Đảng ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ” [2, tr.197]. Đó là thái độ trung thực, dũng khí tự phê phán của Đảng, đặt cơ sở cho việc nêu cao trách nhiệm và quyết tâm chính trị trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng - nhiệm vụ hàng đầu của nhiệm kỳ khóa XII sắp tới.

- *Những phát triển nhận thức lý luận về xây dựng Đảng*, thể hiện trong Báo cáo chính trị Đại hội XII, tập trung ở những điểm dưới đây:

+ Nhấn mạnh nội dung *xây dựng Đảng về đạo đức*, “xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo *tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị... gắn liền với cuộc

đấu tranh chống suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân.

+ *Coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị.* Đổi mới phương thức lãnh đạo trong hệ thống tổ chức của Đảng, đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ *Trung ương tới cơ sở*, xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

+ *Một điểm mới nổi bật về lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng được đặt ra trong nhiệm kỳ khóa XII là: Đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng. Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền*, xác định rõ mục đích cầm quyền, phương thức cầm quyền, nội dung cầm quyền, điều kiện cầm quyền, vấn đề phát huy dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, các nguy cơ cần lưu ý phòng ngừa đối với đảng cầm quyền.

Cách đặt vấn đề trên đây gợi mở một cách sâu sắc và mới mẻ, lần đầu tiên được nêu ra, có tác dụng đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu lý luận ở nước ta. Giải quyết thành công vấn đề này sẽ thực sự là một đột phá lý luận của Đảng.

+ Trên lĩnh vực tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, Văn kiện Đại hội XII cũng lần đầu tiên nhấn mạnh một cách rõ ràng, minh bạch rằng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm *cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương*. Đặc biệt là, trong cải cách thể chế, thiết chế (tổ chức bộ máy), Đảng ta đưa ra một chủ trương mới và rất quan trọng, đó là: *nghiên cứu thực hiện thí điểm*

hợp nhất một số cơ quan Đảng và Nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ [2, tr.203 - 204]. Triển khai thực hiện chủ trương, nhiệm vụ này chắc chắn sẽ có không ít khó khăn, phức tạp nhưng nếu giải quyết được, sẽ là một đột phá thực tiễn của đổi mới chính trị, điều mà Đảng đã đặt ra từ bấy lâu nay trong đổi mới nhưng vẫn chưa thực hiện được.

3. Kết luận

Trên đây là một số vấn đề cốt yếu phản ánh những nhận thức lý luận mới của Đảng qua nội dung phong phú, toàn diện, hệ thống của Văn kiện Đại hội XII, trước hết và chủ yếu ở Báo cáo chính trị.

Đổi mới tư duy lý luận của Đảng lãnh đạo và cầm quyền sẽ mở đường cho những đổi mới, những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong hoạt động thực tiễn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân ta *quan tâm sâu sắc và đặt nhiều kỳ vọng* vào những quyết định đúng đắn, sáng suốt của Đại hội để đưa đất nước vững bước đi lên trên con đường đổi mới, phát triển và hiện đại hóa, tạo ra động lực mới, niềm tin mới, hành động mới của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vì độc lập dân tộc và CNXH, xứng đáng với Dân tộc anh hùng, Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (Đồng chủ biên) (2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

